

| | | | | | |
|------------------------|----------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| VNINDEX | HNX | UPCOM | DOW JONES | NIKKEI 225 | DAX |
| 1,268.66 -0.98% | 240.90 -1.64% | 97.27 -1.01% | 41,198.08 +0.59% | 41,097.69 -0.43% | 18,437.30 -0.44% |



Nhận định thị trường và chiến lược
“Áp lực bán mạnh, nhóm Ngân hàng nâng đỡ điểm số”
 Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -12.52 điểm (-0.98%) về mức 1268.66 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 29.32 nghìn tỷ đồng, tăng +78.6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +2.07 điểm (+0.16%) về mức 1305.37 điểm với 9 mã tăng, 17 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

VN-Index đóng cửa giảm hơn 12 điểm, với khối lượng giao dịch cao nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây. Hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận giảm điểm, trong khi nhóm Ngân hàng lợi ngược dòng, đóng vai trò nâng đỡ điểm số khi tăng +1.36%. Các nhóm giảm điểm mạnh gồm Hóa chất (-5.16%), Dầu khí (-4.61%), Công nghiệp (-3.43%), Bất động sản (-2.3%). Lực bán tại nhóm Bất động sản ghi nhận cao thứ 2 chỉ đứng sau nhóm Ngân hàng. Một số cổ phiếu có diễn biến nổi bật: DBT tăng trần, NAB (+5.88%), TCB (+4.41%), MBB (+4.03%), BNP (+2.28%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.98%), HNX-Index (-1.64%), UPCOM-Index (-1%), VN30 (+0.16%), HNX30 (-2.26%), VNMID (-2.07%), VNSML (-3.38%), VNDIAMOND (-0.14%), VNFINLEAD (+1.09%), VNCOND (-1.3%), VNCONS (-2.23%).

Các cổ phiếu tác động tích cực chỉ số gồm TCB (+1.71 điểm), MBB (+1.22 điểm), BID (+1.18 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm GVR (-2.58 điểm), HVN (-1.16 điểm), MSN (-0.81 điểm).

Khối ngoại mua ròng +523.8 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FPT (+162.95 tỷ), MWG (+162.47 tỷ), VCB (+136.98 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MSN (-104.39 tỷ), VHM (-44.92 tỷ), VND (-41.09 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Áp lực bán mạnh lan tỏa bất ngờ xuất hiện sau khi nhóm Ngân hàng nỗ lực kéo điểm số VN-Index lên mốc 1290 điểm. Trên biểu đồ ngày, lực bán đã nhúng chân nền thị trường chạm đường xu hướng tăng ngắn hạn tương đương MA100 ngày và sau đó lập tức rút chân tạo lực hồi lại. Thanh khoản cao hơn 78% so với phiên trước và cao hơn 81.5% so với trung bình 20 phiên tuy nhiên một phần thanh khoản cao được đóng góp bởi lực kéo hỗ trợ từ nhóm Ngân hàng và lực mua ròng trở lại của Khối ngoại sau 2 tháng bán ròng liên tiếp. Lực bán cũng bị kích hoạt ngay sau khi chạm mốc Fibo 61.8%.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, VN-Index xuất hiện cây nến bán hoảng loạn với biên độ giá và khối lượng lớn (34 điểm), tốc độ bán nhanh xuất hiện trong 5 phút cho thấy lực bán mạnh và dứt khoát. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục trong trạng thái suy yếu.

Xét về xu hướng chung, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà bán ở phiên tiếp theo cùng với độ nhiễu của phiên đảo hạn phải sinh, do đó rõ VN30 sẽ gặp rung lắc ngắn hạn. Nhip hồi có khả năng xuất hiện xen kẽ trên biểu đồ 1H, trong khi đó thời điểm này khá nhạy cảm khi số liệu về KQKD Q2/2024 đang được công bố liên tục khiến tâm lý thị trường nghiêng về phía đề phòng. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn cần cân trọng tại các mốc hỗ trợ ABS đưa ra. Mốc hỗ trợ động của VN-Index tại 1242 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index: 119x – 1213 điểm.
 Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Dòng tiền lớn nhập cuộc, tuy nhiên chỉ tập trung tại các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn, trong khi lực bán chủ động dâng cao và lan tỏa khắp thị trường khiến VN-Index gặp rung lắc. Việc chỉ số rút chân tạo đà hồi phục ngắn trên biểu đồ nhỏ. Nhà đầu tư ngắn hạn cần quản trị rủi ro, đặt mức chặn lỗ, stoploss với các vị thế của cổ phiếu khi thị trường hồi phục, hạ tỷ trọng margin để bảo toàn danh mục, tránh tâm lý Fomo khi thị trường tăng nóng.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index tại 1242 điểm.
 Mốc hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index: 119x – 1213 điểm.
 Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo chuyên đề - Đánh giá tác động của Dự thảo Nghị định về Kinh doanh xăng dầu
- Bản tin Tiêu điểm ngành (12/07/2024)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Xuất khẩu khí đốt của Nga qua đường ống sang EU tăng mạnh
- Thêm số liệu củng cố cho “sức khỏe” của nền kinh tế Mỹ
- Ngân hàng trung ương Nhật Bản can thiệp nâng giá đồng yen
- Lạm phát khó có thể trở lại ngưỡng mục tiêu 2% của ECB trước 2025

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Cảng biển Việt Nam sẵn sàng đón những siêu tàu thế giới
- UOB: Lãi suất nhích tăng, VND sẽ mạnh dần lên trong nửa cuối năm
- 90% doanh nghiệp tại Việt Nam kỳ vọng triển vọng kinh tế năm 2024 sẽ tích cực
- Capital Holding đề xuất đầu tư dự án nhà máy sợi gai 51 triệu USD tại Thái Bình

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

18/07/2024: Đảo an HĐTL tháng 7
 ECB họp chính sách tiền tệ

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 17/07/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|----------------------------|------------|---------------|---------------|----------------|
| VNINDEX | 1,268.66 | -0.98% | -1.94% | -1.16% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 29,265.52 | 78.56% | 34.28% | 31.77% |
| HNX | 240.90 | -1.64% | -1.94% | -1.34% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 2,154.22 | 78.49% | 30.82% | 50.32% |
| Upcom | 97.27 | -1.01% | -1.99% | -1.07% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 1,984.62 | 49.11% | 37.10% | 28.38% |
| P/E VNIndex (x) | 14.20 | -1.25% | -1.59% | -1.39% |
| P/B VNIndex (x) | 1.76 | -1.12% | -1.12% | -1.12% |

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

| STT | Mã | Ngày khuyến nghị | Giá khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá hiện tại | Giá cắt lỗ | Lãi dự kiến 30 phiên | Trạng thái |
|-----|-----|------------------|-----------------|---------------|--------------|------------|----------------------|------------|
| 1 | HT1 | 17/07/2024 | 13800 - 14200 | 15100 - 16600 | 14,100 | 13,300 | 15.38% | Nắm giữ |
| 2 | SBT | 17/07/2024 | 12700 - 13050 | 14000 - 15000 | 12,250 | 12,300 | 16.67% | Nắm giữ |
| 3 | DBD | 17/07/2024 | 43000 - 44700 | 50000 - 54000 | 45,000 | 41,800 | 16.28% | Nắm giữ |

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | TCB 4.41% | GVR -6.94% | MBB 5.83% | PDR -10.09% | MBB 9.62% | PDR -18.64% |
| 2 | MBB 4.03% | POW -6.71% | VJC 4.04% | POW -15.77% | FPT 9.41% | NVL -17.69% |
| 3 | HDB 1.82% | PDR -6.47% | TCB 1.50% | NVL -9.02% | PLX 7.40% | SAB -14.76% |
| 4 | BID 1.80% | PLX -4.46% | BID 1.05% | GVR -6.45% | HDB 6.33% | VRE -12.22% |
| 5 | STB 1.67% | NVL -3.97% | VIB 0.93% | MSN -6.14% | VPB 4.97% | MSN -8.07% |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | LGC 6.57% | AGG -6.91% | NAB 16.62% | ITA -18.47% | LPB 22.61% | DXS -33.29% |
| 2 | NAB 5.88% | SJS -6.88% | DBD 10.84% | HVN -15.77% | NAB 18.06% | ITA -31.67% |
| 3 | VSH 3.92% | HVN -6.88% | TRA 5.96% | DXS -12.10% | HT1 17.50% | DXG -18.92% |
| 4 | BMP 2.28% | TCH -6.86% | DHG 5.46% | VSC -8.97% | REE 16.45% | HAG -17.13% |
| 5 | PGD 2.17% | DIG -6.84% | TMP 4.96% | DBC -8.92% | SGN 12.48% | SAM -15.21% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | HRC 6.82% | ELC -7.00% | SRC 22.33% | RDP -17.63% | IMP 39.66% | QCG -32.12% |
| 2 | SRC 5.42% | VOS -7.00% | IMP 20.08% | CSM -15.69% | CLW 39.18% | RDP -30.96% |
| 3 | VNG 5.16% | TNH -6.99% | TDC 11.99% | QCG -15.29% | CSV 37.84% | TV2 -26.14% |
| 4 | LEC 5.00% | PAC -6.97% | HTG 11.27% | VCS -14.87% | LBM 28.85% | ADS -20.67% |
| 5 | HTG 2.69% | BFC -6.96% | NTL 8.22% | SMC -14.50% | SRC 26.30% | TNC -20.41% |

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

| | 17/07/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|--|------------|---------------|---------------|----------------|
|--|------------|---------------|---------------|----------------|

TTCK Toàn cầu

| | | | | |
|------------|-----------|--------|-------|--------|
| DAX | 18,437.30 | -0.44% | 1.10% | -1.15% |
| Dow Jones | 41,198.08 | 0.59% | 4.85% | 6.42% |
| FTSE 100 | 8,187.46 | 0.28% | 0.59% | -1.18% |
| Nikkei 225 | 41,097.69 | -0.43% | 0.78% | 6.77% |
| S&P 500 | 5,588.27 | -1.39% | 0.20% | 5.61% |

Tỷ giá

| | | | | |
|---------|-----------|-------|--------|--------|
| USD/VND | 25,375.00 | 0.06% | -0.16% | -0.16% |
| USD/JPY | 158.36 | 0.13% | -1.55% | 1.57% |
| GBP/USD | 1.30 | 0.00% | 1.56% | 1.56% |
| EUR/USD | 1.09 | 0.00% | 0.93% | 0.00% |

Năng lượng

| | | | | | |
|---------------|-----------|--------|--------|---------|---------|
| Dầu thô Brent | USD/Bbl | 85.17 | 1.72% | 0.60% | 6.64% |
| Khí tự nhiên | USD/MMBtu | 2.05 | -6.39% | -12.39% | -27.30% |
| Than | USD/T | 134.75 | 0.26% | -0.37% | -0.85% |

Kim loại và vật liệu xây dựng

| | | | | | |
|--------------------|---------------------|----------|--------|--------|---------|
| Gỗ | USD/1000 board feet | 480.08 | 3.03% | 9.85% | -1.73% |
| Quặng sắt | USD/T | 109.39 | -0.26% | -0.57% | -0.64% |
| Vàng | USD/t.oz | 2,461.35 | -0.28% | 4.07% | 3.56% |
| Đồng | USD/Lbs | 4.42 | -0.67% | -3.49% | -5.56% |
| Thép cuộn cán nóng | USD/T | 655.04 | -0.75% | -2.23% | -10.27% |
| Thép | CNY/T | 3,253.00 | -2.37% | -1.75% | -5.93% |
| Bạc | USD/t.oz | 30.39 | -2.81% | -1.33% | -3.03% |

Nông nghiệp

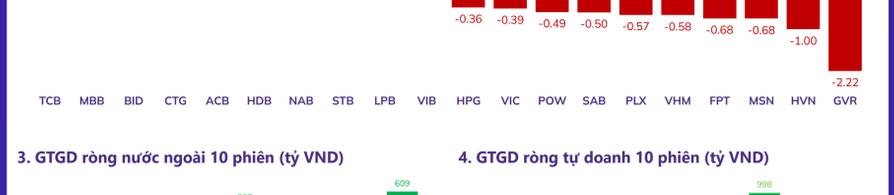
| | | | | | |
|---------|----------------|--------|--------|--------|---------|
| Lợn hơi | Usd/Lbs | 91.45 | 0.19% | 2.37% | -1.35% |
| Cao su | USD/Cents / Kg | 161.30 | 0.19% | -0.19% | -6.76% |
| Cà phê | Usd/Lbs | 244.08 | 0.07% | -0.49% | 9.22% |
| Đường | Usd/Lbs | 19.35 | -1.38% | -2.17% | 1.42% |
| Lúa mì | Usd/Bu | 541.75 | 2.07% | -5.29% | -16.24% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 17/07/2024

1. Độ rộng thị trường



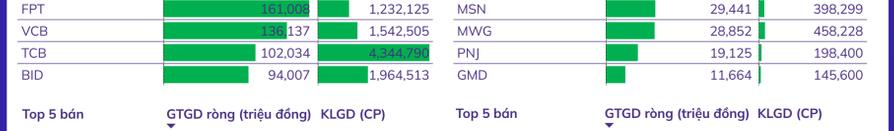
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài (trong phiên)

| MWG mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---------|------------------------|-----------|
| MWG | 1,171,124 | 61,878 |
| FPT | 1,011,000 | 1,232,125 |
| VCB | 520,137 | 1,542,505 |
| TCB | 102,034 | 1,474,000 |
| BID | 94,007 | 1,964,513 |

6. Top GTGD NĐT tự doanh (trong phiên)

| SHB mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---------|------------------------|-----------|
| SHB | 83,449 | 3,013,330 |
| MSN | 29,441 | 398,299 |
| MWG | 28,852 | 458,228 |
| PNJ | 19,125 | 198,400 |
| GMD | 11,664 | 145,600 |

Top 5 bán

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|------------|
| PVD | -2,000 | -9,200 |
| CTR | -2,000 | -227,640 |
| VND | -2,000 | -2,000,000 |
| VHM | -1,000 | -1,000,000 |
| MSN | -1,000 | -1,000,000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.3562.4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Giải thưởng
BEST STOCK TRADING APP
ABS INVEST
 ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
 TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)